TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 17, 24 - 28/04/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Chứng khoán thế giới có nhiều diễn biến trái chiều mùa báo cáo tài chính"

Chứng khoán Mỹ khởi sắc cuối tuần với báo cáo thu nhập từ Big Tech như Microsoft, Meta,.. bất chấp tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 1.1% quý đầu tiên

First Republic Bank đã giảm xuống mức thấp mới khi các nhà đầu tư chờ đợi xem liệu nó có thể tìm được người mua tài sản và thiết kế một sự thay đổi mà không cần sự hỗ trợ của chính phủ hay không.

Các thị trường đang định giá 85% khả năng Fed tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản tại cuộc họp vào tuần tới, công cụ CME FedWatch cho thấy. Các thương nhân kỳ vọng đợt tăng lãi suất này sẽ là lần cuối cùng trong chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh nhất của ngân hàng trung ương Hoa Kỳ kể từ những năm 1980.

Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm giảm 2.3 điểm cơ bản xuống 3.505%, sau khi đạt mức tăng trong ngày lớn nhất kể từ tháng 3

Chứng khoán châu Á tăng vào thứ Sáu khi lợi nhuận doanh nghiệp tăng cao giúp cải thiện tâm lý bất chấp những lo ngại kéo dài về sự suy yếu của nền kinh tế, trong khi đồng Yên giảm sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản giữ lãi suất cực thấp. Trong khi các nhà đầu tư tại Trung Quốc và Hồng Kong lo lắng những tiêu cực về căng thẳng địa chính trị và triển vọng kinh tế toàn cầu

Dầu thô WTI giảm còn khoảng 74 USD/ thùng, chịu ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị và động lực cung cầu. Phó Thủ tướng Nga Alexander Novak cho biết OPEC+ không thấy cần phải cắt giảm thêm sản lượng dầu nhưng luôn có thể điều chỉnh chính sách của mình. Nga là một phần của nhóm các nhà sản xuất dầu mỏ OPEC+ trong tháng này đã công bố mức giảm tổng hợp khoảng 1,16 triệu thùng mỗi ngày

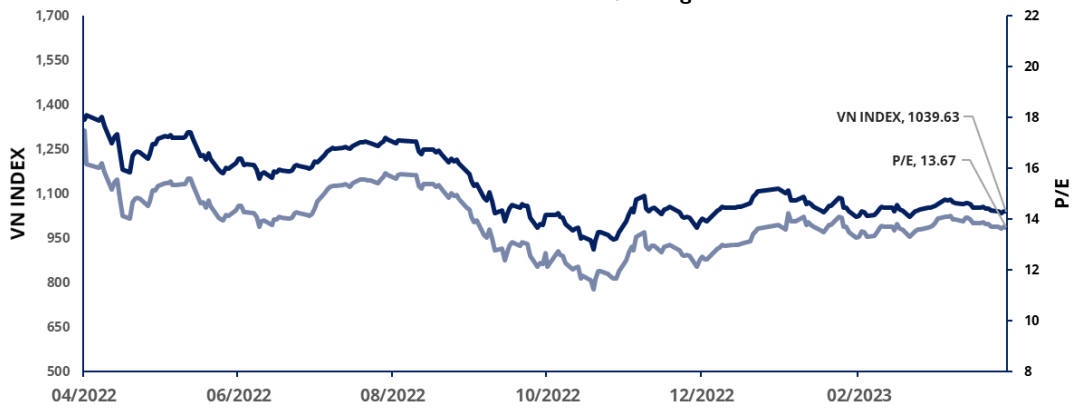
Chứng khoán Việt Nam: Dòng tiền thận trọng vào đầu tuần và lực mua tăng lên từ giữa tuần với các tin tốt như Thông tư 02 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; Thông tư 03 cho phép TCTD mua lại trái phiếu doanh nghiệp từ ngày 24/4 đến hết 31/12/2023. Tâm lý nhà đầu tư có thể bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng " Sell in May", kì nghỉ lớn của cả nước cùng với những tin vĩ mô kém tích cực của thế giới khiến cho khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp. Kết tuần, VNINDEX đóng nến xanh tăng nhẹ 7.08 điểm chạm MA 10, nghành bất động sản là điểm sáng tuần này với đà tăng tích cực trong đó 1 số mã đã vượt qua đỉnh cũ gần nhất từ tháng 2 năm nay.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số vẫn đang neo giữ ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1,040-1050 . Thị trường đã có 2 phiên hồi kĩ thuật tích cực vào thứ 4 khi chạm ngưỡng 1030, và thứ 6 đóng cửa trên MA10. Động lượng giá từ chỉ báo MACD cho thấy áp lực bán giảm dần từ giữa tuần. RSI tạo phân kì dương ngắn hạn, có thể kéo chỉ số lên vùng kháng cự 1060.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,049	0.6	-0.5	-6.1	4.2		13.7	1.6	177
Upcom Index	78	-0.3	2.9	3.7	8.5		12.3	1.6	41
HNX Index	207	0.3	0.8	-6.0	1.1		24.2	1.2	10
VN30 Index	1,051	0.5	-0.7	-7.0	4.6		10.8	1.6	128
S&P 500 Index	4,135	0.0	4.1	1.6	7.7		19.8	4.1	35,989
STOXX Europe 600 Index	464	-1.1	4.4	1.9	9.2		14.2	2.0	13,929
Hang Seng	19,950	-0.6	0.8	-12.1	0.9		11.5	1.2	2,839
Nikkei 225	28,856	1.0	4.9	5.4	10.6		23.4	1.8	3,760
SHCOMP Index	3,323	0.7	2.4	1.8	7.6		13.8	1.4	6,941
STI Index	3,269	-1.6	0.4	-3.7	0.5		13.2	1.1	378
KOSPI Index	2,502	-1.7	2.7	0.7	11.9		12.7	1.0	1,426

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299-7276
✉ tmy.vm@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
☎ (84-28) 90 992 6972
✉ tri.vo@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	1M	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.4	-1.3	3.5	-6.0	-23.5	-14.1	61.3	-2.0	11.3	1.7	3,595,823
Mid Cap	1.8	5.3	9.6	2.4	-14.0	1.4	36.3	1.9	15.5	1.1	516,660
Small Cap	1.1	2.7	5.7	3.2	-9.0	10.5	2.4	0.1	30.0	0.6	67,794

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tài nguyên cơ bản	3.9	3.2	19.0	27.1	-22.8	-33.3	8.2	1.9	28.3	1.2	166,618
Dược và Y tế	2.6	9.8	10.3	19.6	52.8	75.2	0.4	0.1	13.0	2.0	33,616
Dầu khí	2.2	4.4	18.0	-18.6	-42.5	-47.7	0.8	-0.2	40.9	2.1	59,229
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.7	2.5	5.2	27.5	-5.2	4.9	4.1	1.0	10.6	1.1	110,380
Hóa chất	1.6	2.9	0.7	-5.3	-11.3	-2.7	4.1	-0.1	7.3	1.1	130,462
Xây dựng và vật liệu	1.5	4.0	15.0	-5.1	-32.4	-22.4	6.4	-0.1	17.3	1.0	101,411
Ngân hàng	1.4	-1.1	9.4	-18.8	-38.7	-33.8	16.9	-3.3	8.3	1.5	1,562,124
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0	2.7	-5.0	3.0	9.3	32.9	1.6	0.1	10.8	1.7	48,948
Bất động sản	0.4	2.0	2.0	2.9	-7.8	22.5	25.6	1.4	12.8	1.3	766,927
Tài chính	-0.5	6.5	23.6	-5.5	-25.5	-1.3	15.0	-0.4	22.4	1.1	116,023
Bán lẻ	-0.5	1.3	-6.8	-20.5	-25.3	-6.3	2.6	-0.6	14.7	2.3	77,608
Du lịch và Giải trí	-0.7	-6.9	-11.3	-12.2	-17.6	-14.0	0.6	-0.1	n.a	8.1	90,310
Tiện ích	-0.8	-5.2	-1.2	25.9	6.3	5.5	2.4	0.6	11.2	1.8	301,932
Thực phẩm và đồ uống	-1.4	-4.4	-7.5	-6.7	5.8	13.3	9.6	-0.4	23.1	2.6	457,697
Công nghệ Thông tin	-1.9	-1.7	0.9	40.6	-7.3	-19.3	0.7	0.2	6.9	2.5	97,215
Ô tô & Phụ tùng	-2.3	-1.8	-1.5	-16.4	1.8	30.3	0.7	-0.1	10.4	1.0	13,186
Bảo hiểm	-2.8	-4.9	-0.8	2.4	-5.0	-17.3	0.3	0.0	18.0	1.5	45,102
Truyền thông	-4.6	0.3	32.8	6.6	-49.3	-57.4	0.0	0.0	7.9	0.8	1,170

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,629**	**-27.6**	**-11.3**	**140.0**	**300.9**
Nước ngoài	**2,471**	**-26.7**	**-9.2**	**152.1**	**282.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	488	-21.5	-25.1	-16.3	69.2
Fubon FTSE Vietnam ETF	788	1.1	15.6	68.6	70.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	706	-6.3	-1.2	41.6	132.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	322	0.0	4.1	33.3	56.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	137	0.0	-2.6	23.3	-47.8
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,158**	**-0.9**	**-2.2**	**-12.1**	**18.9**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	352	0.0	-0.4	-5.9	19.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	165	-1.0	-2.1	-6.5	0.0
MAFN VN30 ETF	27	0.0	0.0	-0.3	-0.3
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.1	0.4	0.5	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	22,975	26,831	-160,700
Ấn độ	91	650	650	-1,833
Indonesia	149	786	786	1,231
Nhật Bản*	2,556	34,505	34,505	13,964
Maylaysia	-32	-46	-46	-469
Philippines	-126	-48	-68	-68
Hàn Quốc	-92	618	618	6,088
Sri Lanka	1	3	3	4
Đài Loan	-1,360	-2,463	-2,463	5,855
Thái Lan	-36	-151	-151	-1,797
Việt Nam	-5	-115	-115	104

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

	-126	-48	-68	-68

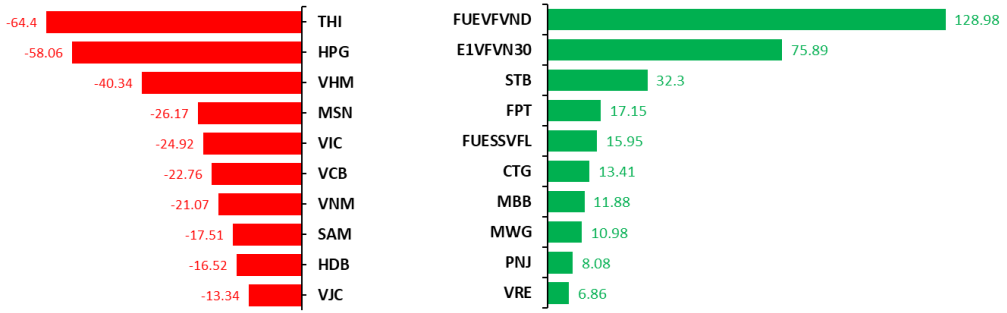
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

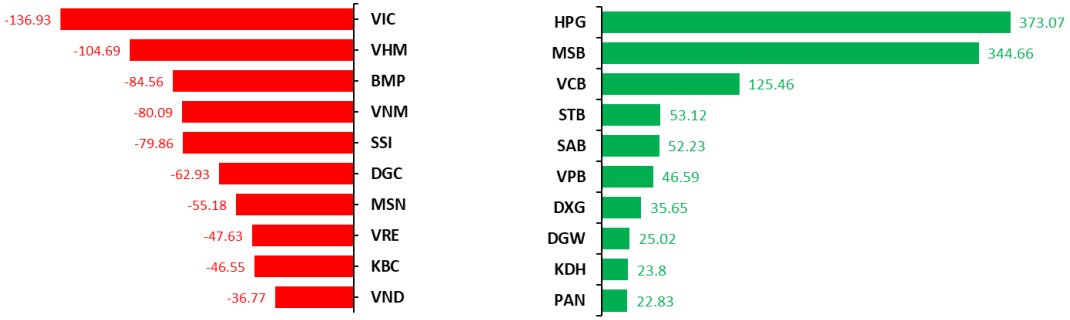
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-73	-330	418	-88
Tài nguyên Cơ bản	-59	373	-277	-97
Truyền thông	0	1	-1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-68	-45	2	43
Y tế	1	-12	12	0
Hóa chất	11	-81	70	11
Dịch vụ tài chính	196	-182	173	9
Du lịch và Giải trí	-13	-22	-398	419
Ngân hàng	17	455	341	-796
Xây dựng và Vật liệu	4	-139	177	-38
Thực phẩm và đồ uống	-62	-90	243	-153
Bán lẻ	14	20	-5	-14
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-3	-81	94	-13
Hàng cá nhân & Gia dụng	8	13	5	-17
Công nghệ Thông tin	0	2	60	-62
Ô tô và phụ tùng	0	-28	31	-3
Bảo hiểm	-1	-22	22	0
Dầu khí	0	17	-16	-2
Tổng	-31	-151	951	-800

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HNG	Thực phẩm và đồ uống	3.50 - 7.55	3.7	-12.47%
2	DBC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.82 - 30.10	14.7	-6.98%
3	CTF	Ô tô và phụ tùng	17.80 - 40.00	36.3	-5.59%
4	CTS	Dịch vụ tài chính	7.02 - 20.50	16.6	-4.87%
5	MSB	Sản xuất nông nghiệp	9.63 - 17.69	11.8	-4.86%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.43%	13.1	10.05 - 44.50	Bất động sản	HTN
19.36%	4.9	3.67 - 11.90	Hóa chất	HII
18.07%	8.6	3.84 - 18.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH
15.61%	27.4	17.05 - 36.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TV2
13.89%	8.6	3.93 - 10.98	Bất động sản	CCL

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.00 - 43.70	9.0	-40.00%
2	HCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.50 - 17.00	5.5	-35.29%
3	BII	Bất động sản	1.20 - 8.30	1.2	-29.41%
4	DNM	Y tế	12.30 - 38.33	14.1	-26.56%
5	SAF	Thực phẩm và đồ uống	45.00 - 71.80	54.3	-18.96%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
23.53%	4.2	2.80 - 6.60	Xây dựng và Vật liệu	MCO
20.32%	22.5	14.00 - 29.93	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HTC
14.21%	21.7	10.70 - 33.50	Thực phẩm và đồ uống	KHS
13.10%	9.5	6.17 - 10.52	Hóa chất	VTZ
12.00%	5.6	4.00 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	CX8

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QNT	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 13.40	4.3	-36.76%
2	HBD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.60 - 19.50	13.1	-27.22%
3	HPB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.30 - 21.80	11.3	-26.14%
4	MQN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.80 - 33.94	16.8	-25.99%
5	TST	Công nghệ Thông tin	5.10 - 13.40	5.1	-25.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.39%	19.4	6.50 - 19.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PTH
43.48%	6.6	2.30 - 11.50	Du lịch và Giải trí	DXL
40.00%	12.6	8.00 - 21.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HGW
34.88%	37.9	23.70 - 42.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TTP
32.43%	9.8	5.30 - 10.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GLW

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SJS	SUDICO	Bất động sản	2,205.1	334.7	41.5	37.60 - 82.40	1.2
2	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	6,161.4	174.1	105.8	78.00 - 107.00	7.0
3	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,433.0	153.0	54.5	34.60 - 71.00	7.5
4	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	23,760.0	106.4	3.7	3.50 - 7.55	-12.5
5	AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	50,117.4	104.4	10.5	5.30 - 14.15	9.8
6	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	43,327.0	102.5	77.4	48.10 - 82.00	4.6
7	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47,888.9	93.4	41.0	22.40 - 92.90	8.3
8	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,728.1	85.9	13.9	12.08 - 16.75	3.7
9	CTG	VietinBank	Ngân hàng	60,218.0	83.9	28.9	19.50 - 31.25	0.9
10	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,247.4	79.0	52.6	36.40 - 62.20	-0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

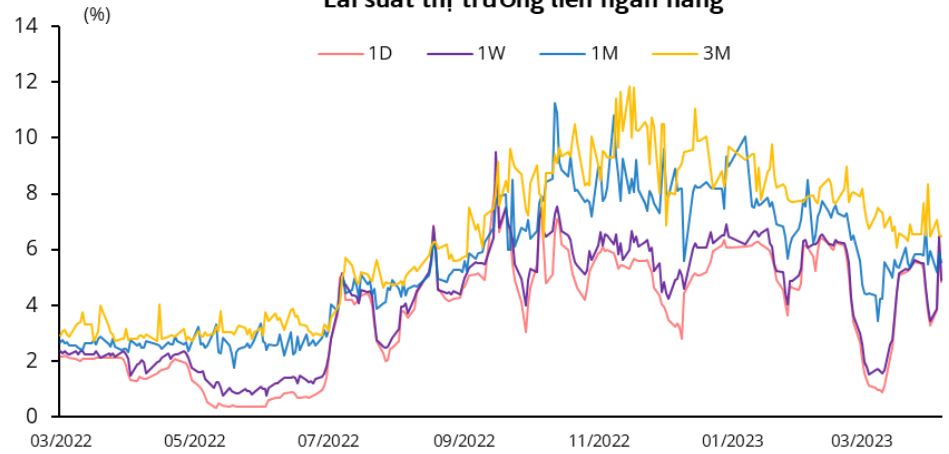
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	101.92	0.10	-0.50	-0.01	-1.55	
VND/USD	23,465	-0.13	-0.18	0.05	-0.71	
KRW/USD	1,338.50	0.80	3.04	9.05	5.77	
JPY/USD	135.55	1.04	3.56	3.96	3.38	
EUR/USD	0.91	0.01	-1.27	-1.22	-2.54	
SGD/USD	1.34	0.25	0.78	1.77	-0.14	
CNY/USD	6.93	0.51	0.73	2.58	0.40	

Hàng hóa

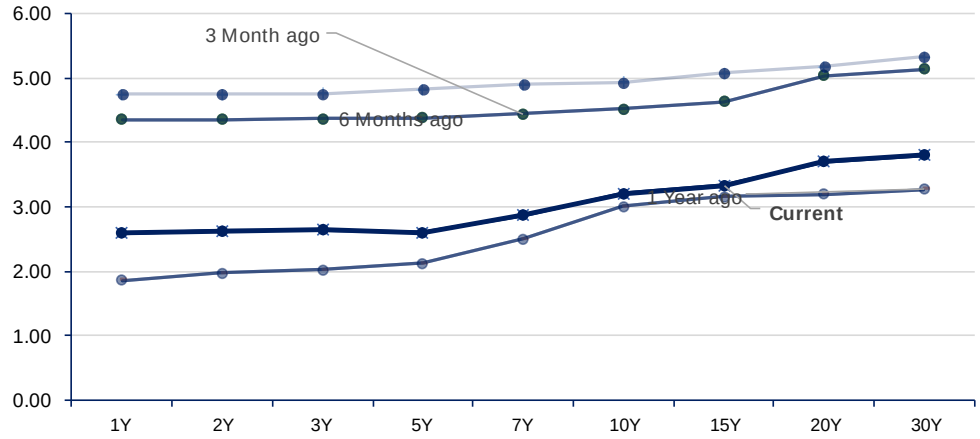
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	74.68	-4.10	2.02	-6.28	-6.95	
Xăng	253.28	-2.64	-6.61	-2.16	2.98	
Gas	2.33	4.25	14.68	-25.12	-47.98	
Than	189.95	-0.94	7.77	-46.96	-53.00	
Vàng	1,981.14	-0.10	0.39	3.01	8.61	
Bạc	24.79	-1.16	6.26	5.06	3.50	
Platinum	1,066.88	-5.35	10.24	5.25	-0.69	
Quặng sắt	116.21	-2.60	-7.78	-5.29	4.43	
Thép cán	3,968.00	-4.48	-8.76	-5.41	-4.32	
Lúa mì	616.25	-6.88	-11.93	-17.83	-22.19	
Ngô	626.00	-5.62	-3.28	-8.35	-7.74	
Gỗ	353.30	-11.34	-11.21	-28.26	-5.46	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.58	2.62	2.64	2.61	2.87	3.21	3.33	3.70	3.80
Thay đổi (BPS)*	-11.20	-9.50	-10.90	-19.20	-6.10	-6.60	-9.70	-5.70	-5.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.